

CỤ GIÀ VÀ KINH KÍNH MỪNG



Mẹ tôi làm nghề thợ may và thường ngồi bên cửa sổ để may đồ. Thỉnh thoảng Mẹ đưa mắt nhìn ra đường. Một hôm Mẹ gọi chị tôi và tôi đến gần rồi nói:

Các con hãy nhìn và quan sát cho kỹ bác nông phu với chiếc lưỡi hái trên vai kia!

Chị tôi trả lời ngay: - Thôi con biết rồi, bác Ruhlmann hay có cái tật giờ mủ lắm!

Mẹ tôi nói: - Không phải vậy đâu con. Nhưng rồi các con sẽ hiểu. Bây giờ các con hãy đọc chung với Mẹ kinh Kính Mừng MARIA:

"Kính Mừng MARIA, đầy ơn phước. THIÊN CHÚA ở cùng Mẹ. Mẹ có phước lạ hơn mọi người nữ, và GIÊSU Con lòng Mẹ, gồm phước lạ..".

Đọc tới đây, cả hai đứa chúng tôi cùng kêu lên:

- Thôi, con hiểu rồi. Bác Ruhlmann cầu nguyện với Đức Mẹ MARIA, và cứ mỗi lần nhắc đến danh thánh Đức Chúa GIÊSU thì bác cung kính giờ mủ, cúi đầu chào Chúa.

Mẹ tôi sung sướng, chớp chớp đôi mắt và nói:

- Đúng như vậy. Bác ấy đọc kinh cầu nguyện luôn luôn, không những nơi nhà thờ hay ở nhà riêng, nhưng cả trong lúc đi lại ngoài đường nữa. Trong Phúc Âm, Đức Chúa GIÊSU nhấn nhủ chúng ta phải cầu nguyện luôn luôn.

Vào thời kỳ đó - lúc chúng tôi còn nhỏ tuổi - gương cụ già Ruhlmann cầu nguyện luôn luôn và mọi nơi, chẳng những không làm chúng tôi xúc động, mà còn khiến chúng tôi cảm thấy là không thể nào thực hiện được. Thế nhưng Mẹ tôi thì khác. Mẹ cố gắng theo gương cụ già đạo đức. Cứ vào những lúc tĩnh lặng của buổi chiều, Mẹ tôi và Bà tôi, vừa may vừa ngắm thuộc lòng 14 Chặng Đàng Thánh Giá.

Bài học của cụ già Ruhlmann và tấm gương đơn sơ của hai người đàn bà đạo đức - Mẹ và Bà - không ngờ hằn sâu trong ký ức non nớt của tôi. Bây giờ, khi bước vào tuổi trưởng thành, tôi tự nhiên muốn noi theo các tấm gương nhân đức của những người lớn tuổi, trong tuổi thơ vàng ngọc của tôi.

Trên đây là chứng từ của một thanh niên Công Giáo Pháp. Tiếp theo là câu chuyện do một Giám Mục kể lại. Đó là Đức Cha Bonetti, người Ý.

Dưới thời hoàng đế Abd ul Hamid (1466-1520) cai trị vương quốc Thổ Nhĩ Kỳ, Đức Cha Bonetti được chỉ định làm Giám Mục Constantinople. Ngài là một Giám Mục nổi danh, khiến hoàng đế cũng kính trọng nề vì. Thỉnh thoảng, hoàng đế triệu mời Đức Cha vào cung điện để tham khảo ý kiến. Đức Cha thường thẳng

thần nói lên nhận xét lập trường của mình, những điều mà không một quan cận thần nào dám hé môi trình bày với hoàng đế. Nhưng Đức Cha Bonetti đã nói về tuổi thanh xuân của ngài như sau.

Tôi chào đời trong một gia đình Công Giáo đạo đức. Trước khi trở thành Linh Mục, tôi là sĩ quan trong quân đội Ý. Ngày được thăng cấp trung úy, tôi hớn hởi về thăm gia đình, mở tiệc ăn mừng.

Gia đình tôi có thói quen mỗi tối tụ họp và cùng nhau lần hạt Mân Côi. Chiều hôm đó, sau bữa tiệc linh đình, khi mọi người đã ra về, chỉ còn lại Cha Mẹ và anh chị em trong gia đình, Mẹ tôi âu yếm hỏi thăm xem tôi có lần hạt Mân Côi mỗi ngày không. Tôi cho tay vào túi, rút ra cổ tràng hạt và thưa với Mẹ là tôi vẫn thường xuyên đọc kinh Mân côi, đặc biệt là Chúa Nhật.

Sau đó là đến giờ đọc kinh chung. Tất cả mọi người trong gia đình đều quỳ xuống, và chị tôi bắt đầu xướng kinh. Tôi lặng lẽ lùi ra phía sau, khoanh tay lại nhưng đứng yên đó. Thú thật tôi cảm thấy hơi hổ thẹn, nên không chịu quỳ gối như mọi người. Tình cờ Mẹ tôi quay ra phía sau và thấy tôi đang đứng, trong lúc mọi người đều quỳ. Tức thì Mẹ tôi đứng lên, đi thẳng đến chỗ tôi, và lặng lẽ, bà giáng cho tôi một cái tát nẩy lửa, như thầm nhắc tôi nhớ rằng, phải quỳ gối xuống, khi cầu nguyện cùng Đức Trinh Nữ Rất Thánh MARIA!

Bài học có kết quả, vì những buổi tối sau đó, tôi là người đầu tiên quỳ gối xuống, giữa các anh chị em khác của tôi, khi chúng tôi bắt đầu buổi lần hạt Mân Côi chung trong gia đình..

Có lẽ nhờ nền giáo dục đạo đức của gia đình Công Giáo truyền thống đó mà chàng sĩ quan Bonetti đã trở thành một vị Giám Mục lỗi lạc và nhất là, một vị Giám Mục nhiệt thành sùng kính Đức Trinh Nữ MARIA.

... Có điềm lớn xuất hiện trên trời: một người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên 12 ngôi sao. Bà có thai, đang kêu la đau đớn và quần quai vì sắp sinh con. Lại có điềm khác xuất hiện trên trời: đó là một con rồng lớn, đỏ như lửa, có 7 đầu và 10 sừng, trên 7 đầu đều có vương miện. Đuôi nó quét hết một phần ba các ngôi sao trên trời mà quăng xuống đất. Rồi con rồng đứng chực sẵn trước mặt người Phụ Nữ sắp sinh con, để khi Bà sinh xong là nó nuốt ngay Con Bà. Bà đã sinh được một Người Con, một Người Con Trai, Người Con này sẽ dùng trượng sắt mà chặn dất muôn dân. Con Bà được đưa ngay lên THIÊN CHÚA, lên tận ngai của Người. Còn người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó THIÊN CHÚA đã dọn sẵn cho Bà một chỗ ở, để Bà được nuôi dưỡng ở đó, trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Bấy giờ có giao chiến trên Trời: Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae và các Thiên Thần của Người giao chiến với con Mãng-Xà. Con Mãng-Xà cùng các thiên thần của nó cũng giao chiến. Nhưng nó không đủ sức thắng được, và cả bọn không còn chỗ trên Trời nữa. Con Mãng-Xà bị tống ra, đó là Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma quỷ hay Satan, tên chuyên mê hoặc toàn thể thiên hạ. Nó bị tống xuống đất, và các thiên thần của nó cũng bị tống xuống với nó. Và tôi nghe có tiếng hô to trên Trời:

"THIÊN CHÚA chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ,

giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền, và Đức KITÔ của Người,

giờ đây cũng biểu dương quyền bính" (Khải Huyền 12, 1-10).

(Albert Pfleger, "FIORETTI DE LA VIERGE MARIE", trang 51+116)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt